

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

Số: /TB-HĐĐGTS

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị thẩm định giá

Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình theo vụ việc thông báo về việc lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tài sản cần thẩm định giá:

Giá trị các lô đất sau:

* Tại thửa đất số 241, tờ số 47:

1. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 37 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 02/2016.

2. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 35,5 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 01/2016.

3. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 36,3 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm năm 2015.

4. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 34,5 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm năm 01/2015.

5. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 35,5 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 01/2015.

6. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 36 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 01/2015.

7. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 35,2 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 01/2015.

20. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 27,5 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 09/2017.

21. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 32,5 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 02/2017.

22. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 26 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 01/2020.

23. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 26 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 01/2018.

24. Phần đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 52 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 02/2016.

* Tại thửa đất số 245, tờ số 47:

1. Phần đất thuộc thửa đất số 245 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 31 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 10/2023.

2. Phần đất thuộc thửa đất số 245 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 31,5 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 10/2023.

3. Phần đất thuộc thửa đất số 245 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 31 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm năm 2019.

4. Phần đất thuộc thửa đất số 245 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 31 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 11/2020.

5. Phần đất thuộc thửa đất số 245 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 30,5 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 11/2020.

6. Phần đất thuộc thửa đất số 245 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 31 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 11/2020.

7. Phần đất thuộc thửa đất số 245 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 31 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 11/2020.

8. Phần đất thuộc thửa đất số 245 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 31,5 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm năm 2019.

* Tại thửa đất số 246, tờ số 47:

1. Phần đất thuộc thửa đất số 246 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 30 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 11/2020.

2. Phần đất thuộc thửa đất số 246 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 30 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 11/2020.

3. Phần đất thuộc thửa đất số 246 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 30 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm năm 2015.

4. Phần đất thuộc thửa đất số 246 tờ bản đồ số 47 (bản đồ địa chính lập năm 2010), diện tích 30,7 m², thuộc loại đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: Nghĩa trang thôn Nam Đồng, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình, tại thời điểm tháng 11/2020.

* Tại thửa đất số 255, tờ số 38, Bản đồ địa chính xã Yên Đồng lập năm 2010

1. Giá trị 76m² đất nông nghiệp (đất trồng lúa) thuộc thửa đất số 255, tờ số 38, Bản đồ địa chính xã Yên Đồng lập năm 2010 tại thời điểm tháng 02/2025

* Tại thửa đất số 794, tờ số 36, Bản đồ địa chính xã Yên Đồng lập năm 2010

1. Giá trị 89m² đất ao thuộc thửa đất số 794, tờ số 36, Bản đồ địa chính xã Yên Đồng lập năm 2010 tại thời điểm tháng 01/2021

* Tại thửa đất số 81, tờ số 43, Bản đồ địa chính xã Yên Đồng lập năm 2010

1. Giá trị 221,7m² đất thuộc thửa đất số 81, tờ số 43, Bản đồ địa chính xã Yên Đồng lập năm 2010 tại thời điểm 11/2022 gồm:

- 82,6m² đất ao, đã xây nhà 2 tầng kiên cố
- 81,7 m² đất ao, đã làm sân bê tông
- 57,4 m² đất lưu không đê, đã làm sân bê tông.

2. Thời điểm xác định giá:

- Giá trị của các lô đất trên tại thời điểm nêu trên.

3. Tiêu chí lựa chọn đơn vị thẩm định giá:

- Có đầy đủ hồ sơ năng lực về thẩm định giá theo quy định của pháp luật.
- Thẩm định giá viên có kinh nghiệm về lĩnh vực định giá tài sản.
- Mức tính phí thẩm định rõ ràng, minh bạch theo đúng quy định hiện hành.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thẩm định giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 20/10/2025 đến hết ngày 28/10/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình - số 11 đường Trần Hưng Đạo phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo Giấy giới thiệu, Căn cước công dân (không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn) hoặc có thể gửi văn bản (kèm theo các hồ sơ có liên quan) về Sở Tài chính theo địa chỉ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Trang Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT. HĐĐGTS.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
Nguyễn Trung Dũng